TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CC **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:46/2021/QĐST-HNGĐ	*CC, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1420/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 84, Hương lộ 2, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 84, Hương lộ 2, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Xuân Q và bà Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2015. Ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 01 con chung tên Nguyễn Anh K mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bắt đầu thi hành từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q chậm giao tiền thì hàng tháng ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và

thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà H xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Q và bà H xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Q tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0085272 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC. Ông Q đã nộp đầy đủ.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CC;
- Ủy ban nhân dân xã Tuy Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Túy Phượng